

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 19 – 04 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Cầm Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Văn E, sinh năm 1960 và bà: Cầm Thị F (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị G, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 39/2010/HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Cầm Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2017, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1990 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn K, sinh năm 1972 và bà: Lò Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2017, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2017 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Hà Văn H đang đi bộ từ hướng tòa nhà đang xây dựng trong trung tâm y tế dự phòng huyện Mai Sơn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác áp sát và yêu cầu kiểm tra đối với H. H tự giác giao nộp 02 gói được gói bằng giấy màu trắng đang cầm trong tay phải bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là Hêrôin. H khai số ma túy trên là của Cầm Văn T đang là thợ xây dựng tại trung tâm y tế dự phòng huyện Mai Sơn nhờ H mang đưa cho một người đàn ông không quen biết ở công trung tâm y tế.

Căn cứ lời khai của H, tổ công tác tiếp cận tòa nhà đang xây dựng tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Mai Sơn phát hiện Cầm Văn T đang trát tường tại tầng 2 tòa nhà đang xây, cách vị trí của T khoảng 50cm có 01 chiếc áo khoác màu ghi xám. Qua kiểm tra thu giữ: tại túi áo khoác bên trái của T 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn kích thước 2cm x 4cm bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin, T khai tàng trữ để bán kiếm lời; 360.000VNĐ tại túi quần sau bên phải của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng đen (kèm 01 sim) tại túi quần trước bên trái T đang mặc. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và T thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Cầm Văn T và Hà Văn H khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2017 Cầm Văn T đem theo 300.000 VNĐ đi bộ từ lán tại công trình trung tâm y tế dự phòng ra công mục đích tìm mua ma túy sử dụng và để bán kiếm lời. Khi đi đến công trung tâm y tế T gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là Hùng. T hỏi mua 300.000VNĐ hêrôin rồi đưa tiền cho Hùng. Hùng cầm tiền rồi đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 03 gói được gói bằng giấy màu trắng và nói bên trong chứa hêrôin. T cầm lấy gói ma túy (T không mở ra kiểm tra) rồi đem về lán tại công trình xây

dụng. Khi về đến lán T nhặt 01 tờ giấy trắng trong lán xé thành 05 mảnh và đem số hêrôin vừa mua chia thành 05 phần gói lại bằng 05 mảnh giấy màu trắng rồi cất giấu vào trong giày của T mục đích để sử dụng dần và để bán kiếm lời, còn 03 mảnh giấy gói hêrôin ban đầu T cho vào bếp đốt. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 27/12/2017 Trần Hùng S (sinh năm 1969, trú tại tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn) là người cùng uống Methadone với T, đến hỏi mua của T 02 gói hêrôin và hẹn khi nào đi uống thuốc Methadone thì mang cho S, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T lấy 02 gói trong tổng số 05 gói cất giấu trong giày của T ra cầm ở tay rồi đi uống thuốc Methadone. Khi đi đến cổng trung tâm y tế dự phòng thì gặp S, T đưa cho S 02 gói hêrôin, S cầm lấy và đưa cho T 200.000VNĐ, T cầm tiền rồi cất vào túi quần rồi đi uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, T quay về khu nhà đang xây của trung tâm y tế dự phòng, T nhặt 01 lọ nhựa màu trắng kích thước 2cm x 4cm tại khu vực chân cầu thang của công trình và cho 03 gói hêrôin còn lại vào trong lọ rồi cất giấu bên trong túi áo khoác của T. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày S gọi điện cho T và hỏi mua thêm 02 gói hêrôin, T đồng ý và hẹn giao tại cổng trung tâm y tế dự phòng. Sau đó T lấy 02 gói hêrôin trong lọ nhựa đưa cho Hà Văn H nhờ H đem giao cho S, T nói với H bên trong 02 gói đều chứa hêrôin và dặn H sau khi giao ma túy để bán cho S thì nhận tiền và đem về cho T. Khi H cầm theo số hêrôin đi đến khu vực cổng trung tâm y tế thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 27/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Cẩm Văn T và Hà Văn H. Kết quả:

Tổng trọng lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của Hà Văn H là 0,185 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu lần lượt M1, M2;

Tổng trọng lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của Cẩm Văn T là 0,087 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M3;

Mẫu giám định M1, M2, M3 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Ngày 29/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 93/KLMT kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,25\text{gam}$, $M2 = 0,098\text{gam}$, $M3 = 0,087\text{gam}$.”

Tại phiên tòa các bị cáo Cẩm Văn T và Hà Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSMS ngày 22/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Cẩm Văn T và Hà Văn H về tội Mua bán

trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Cẩm Văn T và Hà Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Cẩm Văn T từ 26 đến 30 tháng tù giam

Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 24 đến 30 tháng tù giam

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có kích thước 2cm x 4cm được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU (do Trung Quốc sản xuất) thu giữ của Cẩm Văn T.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 160.000VNĐ của Cẩm Văn T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Các bị cáo Cẩm Văn T và Hà Văn H tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo Chăm Văn T và Hà Văn H thì thấy rằng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Chăm Văn T và Hà Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/12/2017 Chăm Văn T đã mua trái phép 300.000VNĐ Hêrôin mục đích tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 27/12/2018 Chăm Văn T nhờ Hà Văn H đem 0,185 gam hêrôin đi bán, khi H đang trên đường đi bán thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 93/KLMT ngày 29/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chăm Văn T và Hà Văn H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo Chăm Văn T và Hà Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ... ”

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã trưởng thành, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, biết hành vi mua bán ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy và háo hức các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều

46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

Xét về đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, không có thỏa thuận trước. Cầm Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, T là người đưa ma túy cho H nhờ H đem đi bán do đó T có vai trò là người tổ chức, chủ mưu. Hà Văn H khi được T nhờ đem 02 gói ma túy đi bán, H biết là hêrôin nhưng vẫn đồng ý. H là đồng phạm với T trong việc mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, thu nhập không ổn định; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cầm Văn T và Hà Văn H là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có kích thước 2cm x 4cm được niêm phong theo quy định là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000VNĐ là số tiền bị cáo Cầm Văn T do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU (do Trung Quốc sản xuất), T khai nhận tại phiên tòa đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 160.000VNĐ của Cầm Văn T, xét thấy là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của người đàn ông tên Hùng. T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Trần Hùng S quá trình điều tra S không thừa nhận việc mua ma túy của T ngày 27/12/2018, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đủ cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cầm Văn T và Hà Văn H phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Cầm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (27/12/2017).

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (27/12/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng có kích thước 2cm x 4cm được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU (do Trung Quốc sản xuất) thu giữ của Cầm Văn T.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 160.000VNĐ của Cầm Văn T.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2018).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà